

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH NĂM 2023

TỈNH LÂM ĐỒNG

1. Giới thiệu POBI 2023

2. Kết quả khảo sát POBI 2023 tỉnh Lâm Đồng

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH LÂM ĐỒNG NĂM 2023			
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ POBI 2023)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN	TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH
XẾP HẠNG 45	9/10 tài liệu bắt buộc được công bố	XẾP HẠNG 42	XẾP HẠNG 26
ĐIỂM XẾP HẠNG 65,07	3 tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG 40	ĐIỂM XẾP HẠNG 50
MỨC ĐỘ CÔNG KHAI TƯƠNG ĐỐI ĐẦY ĐỦ	2 tài liệu công bố chậm, 2 tài liệu công bố quá muộn hoặc không rõ ngày công khai		

Ghi chú: Trong số 10 tài liệu chấm điểm POBI 2023, chỉ có 8 tài liệu được chấm điểm tính kịp thời (công bố đúng hạn, công bố chậm, công bố quá muộn hoặc không rõ ngày công khai).

Mức độ minh bạch của ngân sách

Kết quả khảo sát POBI 2023 cho thấy tỉnh Lâm Đồng đã công bố **TƯƠNG ĐỐI ĐẦY ĐỦ** thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về mức độ công khai, minh bạch của tỉnh Lâm Đồng đạt **65,07** điểm quy đổi, xếp hạng thứ **45** trong tổng số 63 tỉnh, thành phố khảo sát POBI 2023, **tăng 17 hạng** so với kết quả chấm POBI 2022.

Kết quả chấm POBI 2023 tỉnh Lâm Đồng phân theo các nhóm câu hỏi và tài liệu

Mục	Điểm POBI chưa quy đổi	Điểm POBI 2023 quy đổi
A. Trụ cột sự tham gia	200	42,86
B. Trụ cột trách nhiệm giải trình	350	50

C. Trụ cột minh bạch ngân sách – điểm POBI 2023	4555,0	65,07
Theo loại tài liệu		
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2024 trình Hội đồng nhân dân tỉnh	766,0	10,94
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2024 đã được HĐND tỉnh phê duyệt	766,0	10,94
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1/2023	316,5	4,52
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2023	366,5	5,24
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng năm 2023	316,5	4,52
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2023	391,5	5,59
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2022 đã được HĐND tỉnh phê duyệt	1199,0	17,13
8. Báo cáo ngân sách công dân năm 2024 (cho Dự toán đã được phê duyệt)	0,0	0,00
9. Kế hoạch Đầu tư công năm 2024	100,0	1,43
10. Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2023 hoặc 2024	100,0	1,43
Theo tiêu chí đánh giá		
1. Tính sẵn có	700,0	10,00
2. Tính kịp thời	325,0	4,64
3. Tính thuận tiện	383,0	5,47
4. Tính đầy đủ	2716,0	38,80
5. Tính tin cậy	266,0	3,80
6. Tính liên tục	165,0	2,36

Kết quả khảo sát POBI 2023 của tỉnh theo tính thuận tiện, tính sẵn có, tính kịp thời, tính đầy đủ, tính tin cậy và tính liên tục của các tài liệu ngân sách được công khai như sau:

Tính thuận tiện của tài liệu công khai

Khi tiếp cận các tài liệu ngân sách trên trang thông tin điện tử (TTĐT) của Sở Tài chính, UBND tỉnh và HĐND tỉnh Lâm Đồng, nhóm nghiên cứu nhận thấy:

- Trang TTĐT của Sở Tài chính có thư mục riêng về công khai ngân sách, có cập nhật nội dung nhưng thư mục không được phân chia cụ thể theo từng loại tài liệu.
- Trang TTĐT của HĐND có thư mục riêng về công khai tài liệu kỳ họp của HĐND.

- Định dạng của tài liệu: 3 tài liệu được công khai đều có định dạng excel, thuận tiện cho việc sử dụng là Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2024 trình HĐND; Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2023; và Kế hoạch Đầu tư công năm 2024. Các tài liệu khác được công khai ở định dạng pdf scan, không thuận tiện trong chuyển đổi sang định dạng word/excel.

Tính sẵn có của các tài liệu bắt buộc công khai

- Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng đã công khai 9/10 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2024 trình HĐND; Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 đã được HĐND tỉnh phê duyệt; Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 3 tháng đầu năm 2023; Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2023; Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng đầu năm 2023; Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2022 đã được HĐND tỉnh phê duyệt; Kế hoạch Đầu tư công năm 2024; và Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2023.
- 1 loại tài liệu ngân sách không công khai, bao gồm: Báo cáo ngân sách công dân năm 2024.

Tính kịp thời của các tài liệu bắt buộc công khai

Trong số các tài liệu ngân sách được công khai, có 3 tài liệu được công khai kịp thời. Cụ thể:

- 3 tài liệu được công khai kịp thời là: Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2023; Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 đã được HĐND tỉnh phê duyệt; và Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2022 đã được HĐND tỉnh phê duyệt.
- 2 tài liệu không được công khai kịp thời là: Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2024 trình HĐND; Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2023.
- 2 tài liệu được công khai rất muộn hoặc không rõ ngày công khai: Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 3 tháng đầu năm 2023; Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng đầu năm 2023.

Tính đầy đủ của tài liệu được công khai

- Báo cáo dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2024 trình HĐND tỉnh: Báo cáo dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 trình HĐND tỉnh không kèm thuyết minh, phản ánh 11/13 biểu theo hướng dẫn của Thông tư 343 (Thiếu biểu 43,44). Biểu cân đối ngân sách (Biểu số 33/CK-NSNN) phản ánh đầy đủ cả 05 mục lớn và chi tiết các mục nhỏ. Biểu số 35/CK-NSNN chỉ phản ánh 17/18 các khoản thu cấu thành toàn bộ khoản thu nội địa, thiếu thu từ quỹ đất công ích, thu hồi vốn, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết chưa chi tiết theo sắc thuế.
- Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2024 đã được HĐND tỉnh phê duyệt: Báo cáo phản ánh đầy đủ 13 biểu theo hướng dẫn của Thông tư 343. Biểu cân đối ngân sách

(Biểu số 46/CK-NSNN) phản ánh đầy đủ cả 05 mục lớn và chi tiết các mục nhỏ. Biểu số 52/CK-NSNN phản ánh chi tiết toàn bộ nội dung các dự toán chi đầu tư cho 12 lĩnh vực theo quy định. Biểu số 48/CK-NSNN chỉ phản ánh 17/18 các khoản thu cấu thành toàn bộ khoản thu nội địa, thiếu thu từ quỹ đất công ích, thu hồi vốn, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết chưa chi tiết theo sắc thuế.

- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1/2023: Báo cáo được công khai kèm báo cáo thuyết minh, phản ánh đầy đủ ba biểu về ngân sách địa phương theo quy định của Thông tư 343. Báo cáo bao gồm những thông tin so sánh với số liệu dự toán ngân sách được duyệt của cả năm và tình hình thực hiện cùng kỳ năm trước. Biểu số 59/CK-NSNN phản ánh đầy đủ 04 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định của Thông tư 343.
- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2023: Báo cáo được công khai kèm báo cáo thuyết minh, phản ánh đầy đủ ba biểu về ngân sách địa phương theo quy định của Thông tư 343. Báo cáo bao gồm những thông tin so sánh với số liệu dự toán ngân sách được duyệt của cả năm và tình hình thực hiện cùng kỳ năm trước. Biểu số 59/CK-NSNN phản ánh đầy đủ 04 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định của Thông tư 343.
- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng năm 2023: Báo cáo được công khai kèm báo cáo thuyết minh, phản ánh đầy đủ ba biểu về ngân sách địa phương theo quy định của Thông tư 343. Báo cáo bao gồm những thông tin so sánh với số liệu dự toán ngân sách được duyệt của cả năm và tình hình thực hiện cùng kỳ năm trước. Biểu số 59/CK-NSNN phản ánh đầy đủ 04 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định của Thông tư 343.
- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh cả năm 2023: Báo cáo được công khai kèm báo cáo thuyết minh, phản ánh đầy đủ ba biểu về ngân sách địa phương theo quy định của Thông tư 343. Báo cáo bao gồm những thông tin so sánh với số liệu dự toán ngân sách được duyệt của cả năm và tình hình thực hiện cùng kỳ năm trước. Biểu số 59/CK-NSNN phản ánh đầy đủ 04 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định của Thông tư 343.
- Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2022 đã được HĐND tỉnh phê duyệt: Báo cáo được công khai không kèm báo cáo thuyết minh. Báo cáo phản ánh đầy đủ 07 biểu (từ Biểu số 62 đến Biểu số 68) theo quy định của Thông tư 343. Biểu quyết toán cân đối ngân sách (Biểu số 62/CK-NSNN) phản ánh đầy đủ 06 mục lớn và các mục nhỏ. Báo cáo có phản ánh các nguồn thu cụ thể cấu thành toàn bộ khoản thu nội địa gồm 18 nhóm thu nhỏ và chi tiết theo sắc thuế (Biểu số 63/CK-NSNN). Biểu số 65/CK-NSNN phản ánh đầy đủ 03 mục lớn và các mục nhỏ. Báo cáo có đầy đủ các nội dung chi đầu tư cụ thể thuộc chương trình mục tiêu quốc gia theo các đơn vị sử dụng ngân sách cấp tỉnh và cấp huyện (Biểu số 68/CK-NSNN).

- Danh mục dự án đầu tư công đã được quyết định đầu tư trên địa bàn tỉnh năm 2024 có được công khai trên cổng thông tin điện tử của UBND, HĐND và Sở Tài chính tỉnh (Biểu 58/CK-NSNN).
- Tỉnh có công khai báo cáo kế hoạch vay, trả nợ công năm 2024, trong đó có chi tiết theo (i) Số dư nợ đầu năm (chi tiết theo từng nguồn vay); (ii) Số vay trong năm (chi tiết vay trả nợ gốc, vay để bù đắp bội chi); (iii) Số trả nợ trong năm (chi trả nợ lãi, phí và các chi phí khác liên quan đến các khoản vay của chính quyền địa phương; chi trả nợ gốc); và (iv) Số dư nợ cuối năm (chi tiết theo từng nguồn vay).

Tính tin cậy của các tài liệu được công khai

- Chênh lệch giữa quyết toán và dự toán tổng thu ngân sách địa phương năm 2022 của tỉnh là 68,87%, chênh lệch giữa quyết toán và dự toán thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp năm 2022 của tỉnh là 25,06%, chênh lệch giữa quyết toán và dự toán chi cân đối ngân sách địa phương năm 2022 của tỉnh là 1,42%, chênh lệch giữa quyết toán và dự toán chi đầu tư phát triển năm 2022 của tỉnh là 22,88%, chênh lệch giữa quyết toán và dự toán chi thường xuyên của tỉnh năm 2022 của tỉnh là 7,68%.
- Thay đổi giữa quyết toán và dự toán năm 2022 của chi thường xuyên cho y tế và dân số là 2,39% (giảm 2,39%). Thay đổi này là phù hợp. Mức thay đổi giữa quyết toán và dự toán năm 2022 của chi thường xuyên cho y tế và dân số giảm ít hơn so với mức giảm giữa quyết toán và dự toán tổng chi thường xuyên năm 2022 (giảm 24,3%).

Tính liên tục của tài liệu được công khai

- Các báo cáo chỉ được công khai trong 2 năm cụ thể: Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh trình HĐND tỉnh và Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê duyệt được công khai năm 2023 và 2024; Các báo cáo tình hình thực hiện ngân sách 6 tháng, 9 tháng, cả năm được công khai năm 2022, 2023; Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh được công khai năm 2021, 2022.

Công khai các tài liệu được khuyến khích

- Các tài liệu khuyến khích nhưng không được công khai (6/6 tài liệu) gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách tỉnh năm 2024; Kế hoạch tài chính tỉnh 05 năm 2021-2025; Kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước năm 2020, 2021 hoặc 2022; Báo cáo kết quả thực hiện các kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước năm 2020, 2021 hoặc 2022; Báo cáo tài chính của tỉnh năm 2022 hoặc 2023; Dự thảo kế hoạch tài chính ngân sách tỉnh 03 năm 2024 – 2026.

Sự tham gia của người dân

- Trang TTĐT của Sở Tài chính có thư mục hỏi đáp, có email và có thể sử dụng được. Nhóm nghiên cứu đã tiến hành gửi thư qua địa chỉ email được cung cấp trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính vào ngày 12/01/2024 nhưng sau 30 ngày vẫn chưa nhận được phản hồi.

- Trên trang TTĐT của UBND tỉnh không có đường dẫn tới các loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân.
- Trên trang TTĐT của HĐND tỉnh không công khai báo cáo góp ý/tổng hợp tiếp nhận ý kiến cử tri của MTTQ tỉnh trình kỳ họp HĐND tỉnh tháng 12/2023, nhưng có báo cáo kết quả tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp HĐND tỉnh tháng 12/2023.

Trách nhiệm giải trình

- HĐND tỉnh có công khai kế hoạch giám sát thường xuyên và chuyên đề và báo cáo thẩm tra ngân sách năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách.
- HĐND tỉnh không công khai báo cáo giám sát về ngân sách, không công khai biên bản kỳ họp/thảo luận về dự toán và phân bổ ngân sách của tỉnh năm 2024.
- HĐND tỉnh có công khai báo cáo thẩm tra dự toán ngân sách năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách và báo cáo thẩm tra quyết toán ngân sách năm 2022.
- Trên trang TTĐT của HĐND tỉnh không có thư mục hỏi đáp.
- Trên trang TTĐT của Sở Tài chính tỉnh có thư mục hỏi đáp.
- Ngoài việc công khai dự toán NSNN của tỉnh năm 2024 qua việc tiếp xúc cử tri sau kỳ họp tháng 12/2023 và trên hệ thống các cổng thông tin điện tử thì UBND tỉnh, Sở Tài chính tỉnh không sử dụng các kênh truyền thông nào khác (mạng xã hội như Zalo, Facebook...) để tuyên truyền phổ biến về dự toán ngân sách 2024 tới người dân.